

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VINH BẢO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2021/HS-ST
Ngày 09-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VB, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Nguyễn Thị Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ly Ly - Thư ký Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VB tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2021/HSST-QĐ ngày 26 tháng 8 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Trần Như Q, sinh năm 1986 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn NM, xã VQ, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị B; có vợ và 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08-3-2021 đến nay; có mặt.

2. Đỗ Văn T, sinh năm 1987 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn NM, xã VQ, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn R và bà Đỗ Thị T (đã chết); có vợ và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02-6-2021 đến nay; có mặt.

Bị hại: Chị Phạm Thị Phương T ; nơi cư trú: Tổ Z, phường NT, quận LB, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

Người làm chứng: Bà Bùi Thị L; ông Trần Văn Đ; bà Đỗ Thị H; bà Không Thị T; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 30 tháng 12 năm 2020, Trần Như Q xem Facebook qua điện thoại di động thấy tài khoản “Duoc sy T” đăng bài có lời lẽ nói xấu về quán thuốc TN ở thôn HT, xã VQ nơi vợ Q đang bán thuốc T được. Q cho rằng, chị Phạm Thị Phương T , sinh năm 1988, trú tại Tổ Z, phường NT, quận LB, thành phố HN là người đăng bài nên Q đã điều khiển xe mô tô biển số 29P2-5125 đến quán thuốc HN 5 ở cụm Z, thôn HT, xã VQ, huyện VB, thành phố Hải Phòng (do chị T làm chủ quán). Trên đường đi, Q đi qua nhà ông Trần Văn Đ, sinh năm 1987 ở thôn HT, xã VQ, huyện VB, thành phố Hải Phòng thấy Đỗ Văn T đang ngồi ở trước cửa nhà ông Đức. Q dựng xe ở ngoài đường rồi đi vào nhà ông Đức lấy 01 tuýp sắt dài 70cm ở bàn bán đồ ăn sáng rồi cầm ra xe, dựng dọc ở yếm xe mô tô với mục đích đến quán thuốc HN 5 đập phá. Q quay vào rủ T đi cùng, T đồng ý. Q điều khiển xe mô tô chở T , tay trái cầm tuýp sắt kẹp vào yếm xe mô tô. Đến quán thuốc HN 5, Q dựng xe cầm tuýp sắt, đi vào quán đập vỡ nhiều kính tủ thuốc và 01 camera, có lời lẽ đe dọa nhân viên bán thuốc là chị Bùi Thị L, sinh năm 1993 ở thôn Thâm Động, xã ĐM, huyện VB. Q nói: “Mày gọi con T về đây nói chuyện”. Trong khi Q đang đập phá thì T cũng vào trong quán thuốc nói: “Gọi nó về đây nói chuyện với tao”. “Trước khi làm việc gì đấy thì hỏi thằng T ở NM là thằng nào, tìm hiểu kĩ đi”. Lúc này có chị Đỗ Thị H, sinh năm 1985 ở thôn HT, xã VQ, huyện VB, thành phố Hải Phòng đến và hỏi “Làm sao đấy?” thì T nói: “Thích thì đập, có vấn đề gì không”. Sau đó, T đi ra ngoài, còn Q ở trong tiếp tục đập vỡ tủ kính. Đập xong, Q cầm tuýp sắt rồi đi ra bảo T chở xuống hiệu thuốc HN 2, thôn QT, xã ĐM, huyện VB, thành phố Hải Phòng (do chị T làm chủ quán). Đến nơi, Q bảo T dừng lại rồi Q cầm tuýp sắt đi vào trong đập phá tủ kính đựng thuốc và 01 chiếc camera, sau đó Q đi ra bảo T chở về. Trên đường về Q bảo T chở đến nhà bố mẹ đẻ chị T ở xã ĐM, huyện VB. Q nhận đã đập phá quán thuốc của chị T ở thôn HT, xã VQ và thôn QT, xã ĐM, huyện VB, thành phố Hải Phòng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 02/HĐĐG ngày 21-01-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện VB kết luận đối với thiệt hại tại quán thuốc HN 5, thôn HT, xã VQ, huyện VB, thành phố Hải Phòng như sau: “...08 cánh cửa kính tủ thuốc bằng kính trong suốt (đã qua sử dụng) tất cả có độ

dày là 0,5cm và cùng kích thước 44 x 88cm, 2 bên chiều dài là 02 thanh nhôm màu trắng bị hư hỏng, có giá trị là 1.239.000 đồng; 03 mặt tủ thuốc bằng kính trong suốt (đã qua sử dụng) tất cả có độ dày là 0,8cm và kích thước 42cm x 1,8m bị hư hỏng, có giá trị là 1.021.000 đồng; 06 mặt tủ thuốc bằng kính trong suốt (đã qua sử dụng) tất cả có độ dày là 0,4cm và kích thước 90cm x 1m bị hư hỏng, có giá trị là 2.052.000 đồng; 02 cánh cửa tủ thuốc bằng kính trong suốt (đã qua sử dụng) tất cả có độ dày là 0,4cm và kích thước 45cm x 1m bị hư hỏng, có giá trị là 342.000 đồng; 01 chiếc Camera màu đen trắng, không dây, không nhãn hiệu (đã qua sử dụng) bị hư hỏng, có giá trị là 1.000.000 đồng. Tổng giá trị thiệt hại là: 5.654.000 đồng”.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 03/HĐĐG ngày 22-01-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện VB kết luận thiệt hại đối với tài sản ở quầy thuốc HN 2, thôn QT, xã ĐM, huyện VB, thành phố Hải Phòng như sau: “01 tấm kính trong suốt có độ dày là 0,8cm (đã qua sử dụng), chiều dài là 1,59m, chiều rộng là 42cm đã bị hư hỏng, có giá trị là 301.000 đồng; 01 tấm kính trong suốt có độ dày là 0,8cm (đã qua sử dụng), chiều dài là 110cm, chiều rộng là 42cm đã bị hư hỏng, có giá trị là 208.000 đồng; 01 tấm kính trong suốt có độ dày là 0,5cm (đã qua sử dụng), chiều dài là 01m, chiều rộng là 93cm đã bị hư hỏng, có giá trị là 372.000 đồng; 01 tấm kính trong suốt có độ dày là 0,5cm (đã qua sử dụng), có kích thước là (93 x 50cm) đã bị hư hỏng, có giá trị là 186.000 đồng; 01 chiếc camera màu đen trắng, có nhãn hiệu IMOU, có dây cắm nối (đã qua sử dụng) bị hư hỏng phần đế gắn, có giá trị (sửa chữa, lắp đặt lại) là 300.000 đồng. Tổng giá trị thiệt hại là: 1.376.000 đồng”.

Đối với các giá trị tài sản định giá trong bản kết luận định giá tài sản số 02/HĐĐG ngày 21-01-2022 và số 03/HĐĐG ngày 21-01-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện VB đã bao gồm chi phí nhân công sửa chữa, lắp đặt.

Ngày 01-6-2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB ra Quyết định trưng cầu giám định đoạn video lưu trong USB do bị hại giao nộp gửi Viện Khoa học hình sự Bộ Công an yêu cầu giám định đoạn video gửi giám định có cắt ghép, chỉnh sửa không, trích xuất hình ảnh có liên quan đến vụ Cố ý làm hư hỏng tài sản. Tại bản Kết luận giám định số 4870/KLGD ngày 21-6-2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong tệp video gửi giám định; đã trích xuất hình ảnh và dịch nội dung hội thoại ra thành văn bản trong tệp video gửi giám định. Chi tiết có trong phụ lục kèm theo.

Với các tài liệu, chứng cứ thu thập được, ngày 08 tháng 02 năm 2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự

số 07/QĐ; Quyết định khởi tố bị can số 14/QĐ ngày 08 tháng 3 năm 2021; Quyết định khởi tố bị can số 56/QĐ ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB đối với Trần Như Q và Đỗ Văn T về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Bản Cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 09 tháng 7 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện VB đã truy tố Trần Như Q và Đỗ Văn T về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Như Q, Đỗ Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội khẳng định việc truy tố các bị cáo Trần Như Q và Đỗ Văn T về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Căn cứ vào tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 17, Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Như Q, phạt Q từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách án treo từ 18 đến 24 tháng. Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 17, Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đỗ Văn T, phạt T từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khẩu trừ thu nhập đối với bị cáo Đỗ Văn T trong thời gian cải tạo không giam giữ. Bị cáo Đỗ Văn T phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về thiệt hại dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, bị hại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền là 7.021.000 đồng. Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã nộp số tiền là 4.000.000 đồng. Trong quá trình xét xử, bị cáo Trần Như Q nộp 2.000.000 đồng, bị cáo Đỗ Văn T nộp 1.021.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB. Đây là số tiền các bị cáo đã tự nguyện giao nộp để bồi thường cho bị hại, do đó trả cho bị hại số tiền này.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 chiếc tuýp sắt hình tròn (dạng ống phi 21) màu sáng bạc có chiều dài là 70cm, trả lại bị hại Phạm Thị Phương T 02 chiếc camera màu trắng đen đã bị hư hỏng. Vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện VB và Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo có lời nói sau dùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện VB, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện VB, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo Trần Như Q , Đỗ Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản hiện trường, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Vào chiều ngày 30 tháng 12 năm 2020 Trần Như Q cùng với Đỗ DuyT đến quầy thuốc HN 5, thôn HT, xã VQ, huyện VB, thành phố Hải Phòng và quầy thuốc HN 2, thôn QT, xã ĐM, huyện VB, thành phố Hải Phòng của chị Phạm Thị Phương T trú tại Tổ Z, phường NT, quận LB, thành phố Hà Nội. Tại đây, Q trực tiếp dùng tuýp sắt đập phá làm hư hỏng tài sản là kính tủ thuốc cùng 02 chiếc camera. Trong quá trình Trần Như Q đập phá tài sản, Đỗ Văn T đi cùng đã có những lời nói giúp sức cho Q , gây thiệt hại tổng giá trị tài sản là 7.021.000 đồng (Bảy triệu không trăm hai mươi một nghìn đồng). Như vậy đã đủ cơ sở kết luận các bị cáo Trần Như Q , Đỗ Văn T đồng phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” vi phạm khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo tuy thuộc loại tội ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, xã hội. Do đó, cần phải xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự.

[4] Về vai trò: Đây là vụ án đồng phạm, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công cụ thể, không có sự cấu kết chặt chẽ nên đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Trong vụ án này, Trần Như Q là người giữ vai trò chính, là người trực tiếp thực hành, đập phá tài sản, Đỗ Văn T đi cùng thực hiện ý chí từ Q đã có những lời nói giúp sức cho Q gây thiệt hại nên bị cáo Q phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo T .

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Trần Như Q , Đỗ Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo đều phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội đã tự nguyện nộp tiền bồi thường thiệt hại để khắc phục hậu quả. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Trần Như Q có bố đẻ là ông Trần Văn Lâm là thương binh hạng 2/4, bị cáo Đỗ Văn T có thời gian tham gia quân đội nhân dân Việt Nam. Quá trình xét xử, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đều phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, để đảm bảo mục đích của hình phạt là răn đe, phòng ngừa tội phạm, đồng thời tạo điều kiện để giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Như Q , áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đỗ Văn T, cho các bị cáo cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 178 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Tuy nhiên, các bị cáo đều là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ.

[8] Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự bị cáo Đỗ Văn T có thể bị khấu trừ thu nhập. Tuy nhiên, bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáoT trong thời gian cải tạo không giam giữ. Bị cáo Đỗ Văn T phải thực một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Bộ luật Hình sự.

[9] Về thiệt hại dân sự: Trong quá trình điều tra bị hại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản theo kết quả của Hội đồng định giá là 7.021.000 đồng. Tại Cơ quan điều tra bị cáo Trần Như Q nộp 3.000.000 đồng, bị cáo Đỗ Văn T nộp 1.000.000 đồng. Số tiền này đã được Công an huyện VB nộp tại Kho bạc Nhà nước huyện VB theo ủy nhiệm chi ngày 05-8-2021. Quá trình xét xử, bị cáo Q nộp 2.000.000 đồng, bị cáoT nộp 1.021.000 đồng theo các biên

lai thu tiền số 8218; 8219 ngày 17-8-2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB. Đây là số tiền các bị cáo đã tự nguyện nộp bồi thường cho bị hại nên cần trả cho bị hại số tiền này là phù hợp.

[10] Trong vụ án này còn có việc Trần Như Q xem Facebook qua điện thoại di động thấy tài khoản “Duoc sy Thuy” đăng bài có lời lẽ nói xấu về quán thuốc TN ở HT, VQ nơi vợ Q đang bán thuốc tân dược, Q chỉ nghi tài khoản trên là của chị Phạm Thị Phương T. Q cũng không có thông tin hay đặc điểm về bài đăng đó nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để xem xét xử lý đối với Phạm Thị Phương T về hành vi làm nhục người khác.

[11] Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB thu giữ 01 chiếc tuýp sắt hình tròn (dạng ống phi 21) màu sáng bạc có chiều dài là 70cm, 02 chiếc camera màu trắng đen đã bị hư hỏng và 01 xe mô tô Wave màu đỏ biển số 29P2-5125 và đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn L ở PV, HL, TT, Hà Nội. Đối với 02 chiếc camera màu trắng đen (đã bị hư hỏng) là của chị Phạm Thị Phương T nên cần trả lại cho bị hại số tài sản này. Chiếc tuýp sắt là công cụ các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29P2-5125 và đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn Lập ở Pháp Vân, Hoàng Liệt, Thanh Trì, HN hiện chưa xác minh làm rõ được nguồn gốc, chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp.

[12] Về án phí: Các bị cáo Trần Như Q , Đỗ Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt:

Trần Như Q 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” thời gian thử thách án treo là 24 (Hai mươi bốn) tháng. Thời hạn thử thách án treo tính từ ngày tuyên án.

Giao Trần Như Q cho Ủy ban nhân dân xã VQ, huyện VB, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo Trần Như Q có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 36 của Bộ luật Hình sự; xử phạt:

Đỗ Văn T 09 (Chín) tháng Cải tạo không giam giữ về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Đỗ Văn T. Bị cáo Đỗ Văn T phải thực một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao Đỗ Văn T cho Ủy ban nhân dân xã VQ, huyện VB, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Gia đình bị cáo Đỗ Văn T có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo, cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

- Căn cứ Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Trần Như Q , Đỗ Văn T.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc tuýp sắt hình tròn (dạng ống phi 21) màu sáng bạc có chiều dài là 70cm. Trả lại chị Phạm Thị Phương T 01 chiếc camera màu trắng đen đã cũ, bị hư hỏng (trên camera có chữ Imou), 01 chiếc camera màu trắng đen đã cũ, bị hư hỏng (phía dưới có ký hiệu HZF-24BYJ48). Vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện VB và Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB.

Trả cho chị Phạm Thị Phương T số tiền 7.021.000 đồng (Bảy triệu không trăm hai mươi một nghìn đồng), gồm 4.000.000 đồng theo ủy nhiệm chi giữa Công an huyện VB và Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB ngày 05-8-2021; 2.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 8218 ngày 17-8-2021 và 1.021.000 đồng theo biên lai thu tiền số 8219 ngày 17-8-2021 do các bị cáo Trần Như Q , Đỗ Văn T nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB, thành phố Hải Phòng.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử buộc các bị cáo Trần Như Q , Đỗ Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện VB
- TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng (PV06, PC10);
- Cơ quan điều tra Công an huyện VB;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện VB;
- Chi Cục THADS huyện VB;
- UBND xã VQ, huyện VB
- thành phố Hải Phòng
- Các bị cáo;
- Bị hại
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thương Huyền